

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HSST

Ngày: 12/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hồ Viết Trung**

Ông Hoàng T Nam

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Bùi Hoàng Long** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Bùi T** – Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1990 tại: Kiên Giang

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Trình độ học vấn: 5/12

Nghề nghiệp: không.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Con ông Trương Tòng H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: không rõ

Vợ: Hiện bị cáo đang sống chung như vợ chồng với bà Trương Thị M – sinh năm 1983; Con: Chưa có

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Riềng. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Hồ Xuân L – sinh năm 1993

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trương Thị M – sinh năm 1983

HKTT: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Bùi T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 07/3/2020, Trương Bùi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JUILONG, biển số: 68S1-438.17 đến nhà bà Dương Thị B để khám bệnh. Tại đây, T gặp chị Hồ Thị Dung (con gái bà B) nói T ngồi chờ, do bà B không có ở nhà. Trong lúc ngồi chờ bà B, T thấy phòng ngủ của ông Hồ Xuân L (con trai bà B) mở cửa nên đi vào phát hiện trên nóc tủ nhựa có 01 bóp (ví) da nên mở ra lấy số tiền 1.500.000 đồng (03 tờ 500.000 đồng) và lấy 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung J7 Prime, màu đen bỏ vào túi quần sau bên phải, còn bóp để lại vị trí cũ. Sau khi lấy được tài sản T đưa cho Trương Thị M là bạn gái của T, nói tiền và điện thoại trên là mới trúng số nên có tiền và mua điện thoại cũ ở tiệm điện thoại để tặng cho M ngày Quốc tế phụ nữ 08/3.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên T đến Cơ quan Công an xã B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu JUILONG, loại C110, màu trắng-hồng, BKS: 68S1-438.17, số máy: 52FMHG002115, số khung: H2UM71002110; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 Prime, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) cái mũ phớt màu nâu, trên mũ ghi chữ GUCCI; 01 áo thun ba lỗ màu xanh rêu, rộng 50cm, dài 60cm; 01 quần Jean màu xanh, lưng rộng 40cm, dài 53cm và Số tiền 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) USB quay lại cảnh T lấy trộm tài sản (đã được niêm phong).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: Tại thời điểm ngày 07/3/2020, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen, có giá trị còn lại: 1.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 29/CTr-VKS ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trương Bùi T tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Bùi T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 07/3/2020, tại nhà của bà Dương Thị B thuộc thôn B, xã B, huyện Phú Riềng, Trương Bùi T đã lén lút chiếm đoạt của anh Hồ Xuân L (con trai bà B) số tiền 1.500.000 đồng và 01 ĐTDĐ J7 Prime, màu đen đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 1.200.000đ. Tổng giá trị sau khi định giá là 2.700.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Bùi T đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo lợi dụng lúc nhà bà B không có ai ở nhà đã đi vào phòng anh L (con trai bà B) lấy trộm tài sản. Hành vi này thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản có giá trị không lớn; tài sản đã bị thu hồi và trả lại cho người bị hại; bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, cần cách ly bị cáo khỏi xã

hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại. Người bị hại anh Hồ Xuân L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, loại C110, màu trắng-hồng, biển số: 68S1-438.17. Quá trình điều tra đã chứng minh là tài sản hợp pháp của chị Trương Thị M, chị M không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 02/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng xử lý vật chứng trả lại cho chị M là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 Prime, màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh là tài sản hợp pháp của anh Hồ Xuân L bị T chiếm đoạt nên ngày 17/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 cái mũ phớt màu nâu; 01 áo thun ba lỗ màu xanh rêu; 01 quần Jean màu xanh là của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tư trang cá nhân của bị cáo và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần thiết tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với Trương Thị M được bị cáo cho số tiền 1.500.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung J7 Prime. Chị M không biết tài sản trên do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Bùi T phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Bùi T **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/3/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Bùi T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải